TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ** **TP ĐÀ NẴNG** **---------**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32**/2018/DS-ST
Ngày 16.8.2018
V/v "Tranh chấp về thừa kế"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP.ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Hậu
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng và bà Lê Thị Nhớ
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Thư ký Toà án nhân dân quận Thanh Khê.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tráng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Thanh Khê xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 281/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2017 tranh chấp về thừa kế tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 281/2018/QĐXXST-DS ngày 10.7.2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 281/2018/QĐST-DS ngày 31.7.2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Lê Văn T**; sinh năm 1952; địa chỉ: Số nhà 594/17 đường T, phường H, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt*

- *Bị đơn:* Ông **Lê Văn Th**; sinh năm 1970; địa chỉ: Số 814/24 đường T, phường H, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt*

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Lê Văn S**; sinh năm 1960; địa chỉ: Số 142/16 đường 2, phường C, quận H, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn H1; địa chỉ: Số nhà 724 đường T, phường H, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (Giấy ủy quyền ngày 15/11/2017). *Có mặt.*

2. Bà **Lê Thị H**; sinh năm 1963; địa chỉ: Xóm 7, thôn Đ, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. *Vắng mặt*

3. Bà **Lê Thị N**; sinh năm 1953; địa chỉ: Tổ 10, phường H, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

4. Ông **Lê Văn D**; sinh năm 1954; địa chỉ: Số nhà 814/30 đường T, phường H, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

5. Ông **Lê Văn H1**; sinh năm 1959; địa chỉ: Số nhà 724 đường T, phường H, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

6. Bà **Lê Thị H2**; địa chỉ: Số nhà 720 đường T, phường H, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Văn H1; địa chỉ: Số nhà 724 đường T, phường H, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (Giấy ủy quyền ngày 15/11/2017). *Có mặt*

7. **Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu**; Trụ sở: Số 324 Hồ Tùng Mậu, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và tại phiên toà, nguyên đơn là ông Lê Văn T trình bày:***

Cha ông là Lê Văn Th1 sinh năm 1922 (chết năm 2016) và mẹ là bà Trần Thị M sinh năm 1928 (chết năm 2009) sinh thời có 08 người con gồm: Lê Văn T, Lê Thị N, Lê Văn D, Lê Văn H1, Lê Thị H, Lê Văn S, Lê Văn Th và Lê Thị H2. Ngoài ra ông Th1, bà M không có người con riêng, con nuôi nào khác.

Theo Bản án số 58/DSST ngày 31/5/2002 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê thì bà Hồ Thị G có nghĩa vụ trả cho bà M số tiền 15.800.000đ. Ngày 26/7/2017, ông Lê Văn T nhận được Thông báo về việc chuyển giao quyền, nghĩa vụ thi hành án số 484/TB-CCTHA ngày 06/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

Sau khi nhận được thông báo này, ông T đã họp các anh chị em trong gia đình để thỏa thuận việc phân chia số tiền trên đây của bà Lê Thị M nhưng không thống nhất được nên ông T đã khởi kiện vụ việc tại Tòa án.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết chia thừa kế đối với số tiền 15.800.000đ của bà Lê Thị M theo quy định của pháp luật.

**** Tại phiên tòa, bị đơn ông Lê Văn Th trình bày:***

Ông Th thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn về hàng thừa kế cũng như di sản của bà Lê Thị M là số tiền 15.800.000đ đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn D, bà Lê Thị N, bà Lê Thị H có ý kiến thống nhất về hàng thừa kế, di sản thừa kế của bà Lê Thị M như lời trình bày của nguyên đơn, đồng thời đồng ý giao kỷ phần mà các ông bà được hưởng trong số tiền 15.800.000 đồng của bà M cho ông Lê Văn T để thờ cúng.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn H1, ông H1 cũng đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn S và bà Lê Thị H2 có ý

kiến thống nhất với trình bày của nguyên đơn về hàng thừa kế, di sản thừa kế của bà M, yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật đối với số tiền 15.800.000đ.

* Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu có phân công ông Trần Văn Ng tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng việc ủy quyền chưa phù hợp với quy định của pháp luật nên không có ý kiến trình bày.

**** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:***

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người tham gia tố tụng là nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt không có lý do tại các phiên họp và hòa giải nên đã vi phạm các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX:

Căn cứ Điều 612 và khoản 1 Điều 651 của Bộ luật dân sự năm 2015 để xác định di sản thừa kế của bà Trần Thị M là 1.580.000đ và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất thừa kế di sản của bà M là các ông bà: Lê Văn T, Lê Thị N, Lê Văn D, Lê Văn H1, Lê Thị H, Lê Văn S, Lê Văn Th và Lê Thị H2.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 650 và khoản 2 Điều 651 của Bộ luật dân sự năm 2015 để chia thừa kế đối với số tiền 15.800.000đ, theo đó các ông bà: Lê Văn T, Lê Thị N, Lê Văn D, Lê Văn H1, Lê Thị H, Lê Văn S, Lê Văn Th và Lê Thị H2 mỗi người được hưởng số tiền 1.975.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy:

Về tố tụng:

[1]. Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp về thừa kế tài sản quy định tại khoản 5 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn là ông Lê Văn Th có địa chỉ cư trú tại số 814/24 đường T, phường H, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị H, bà Lê Thị N, ông Lê Văn D có yêu cầu giải quyết vắng mặt; Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai và đã phân công ông Trần Văn Ng tham gia phiên tòa nhưng việc ủy quyền không phù hợp với quy đinh của pháp luật tố tụng dân sự nên căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

Về nội dung:

[1]. Xét nguồn gốc của số tiền 15.800.000đ: Theo bản án số 58/DSST ngày 31/5/2002 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê thì bà Hồ Thị G có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị M số tiền 15.800.000đ. Ngày 22/6/2017, ông Bùi Văn Ch là chồng bà G đã tự nguyện thực hiện nghĩa vụ thi hành án thay cho bà G. Như vậy số tiền 15.800.000 đồng thuộc sở hữu của bà Trần Thị M, nhưng bà M đã chết năm 2009 nên số tiền này được xác định là di sản của bà M theo quy định tại Điều 612 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2]. Xác định hàng thừa kế của bà Trần Thị M:

Bà Trần Thị M có 08 người con gồm các ông bà: Lê Văn T, Lê Thị N, Lê Văn D, Lê Văn H1, Lê Thị H, Lê Văn S, Lê Văn Th và Lê Thị H2. Chồng của bà M là ông Lê Văn Th1 đã chết vào năm 2016.

Như vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 651 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì 08 người con trên đây là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất thừa kế di sản của bà Trần Thị M.

[3]. Xét yêu cầu chia thừa kế đối với số tiền 15.800.000đ của nguyên đơn thì thấy: Bà Trần Thị M chết năm 2009 và không để lại di chúc đối với phần tài sản 15.800.000đ nên ông Lê Văn T khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của bà M theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 650 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 651 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì những người thừa kế cùng hàng được hưởng phần di sản bằng nhau. Do vậy các ông bà Lê Văn T, Lê Thị N, Lê Văn D, Lê Văn H1, Lê Thị H, Lê Văn S, Lê Văn Th và Lê Thị H2 mỗi người sẽ được hưởng một kỷ phần tương ứng với số tiền là 15.800.000đ : 08 người = 1.975.000đồng.

Xét ông Lê Văn D, bà Lê Thị N, bà Lê Thị H thống nhất giao cho ông Lê Văn T nhận phần di sản mà họ được hưởng nên ngoài kỷ phần bản thân được hưởng ông T còn được nhận thêm 03 kỷ phần thừa kế của những người này. Tổng số tiền ông Lê Văn T được nhận là 1.975.000đ x 4 = 7.900.000đ.

[3]. Về án phí:

Các ông bà Lê Văn T, Lê Thị N, Lê Văn D, Lê Văn H1, Lê Thị H, Lê Văn S, Lê Văn Th và Lê Thị H2 mỗi người phải chịu 300.000đ án phí DSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 5 Điều 26, Khoản 1 Điều 35,điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 612, 649, 650, 651 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T về yêu cầu chia thừa kế đối với di sản của bà Lê Thị M là số tiền 15.800.000đồng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo Thông báo số 484/TB-CCTHA về việc chuyển giao quyền, nghĩa vụ thi hành án ngày 06/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố phố Đà Nẵng. Cụ thể:

Ông Lê Văn T được nhận kỷ phần chia cho ông Lê Văn T, ông Lê Văn D, bà Lê Thị N, bà Lê Thị H với số tiền 7.900.000đ (Bảy triệu chín trăm ngàn đồng).

Các ông bà Lê Văn H1, Lê Văn S, Lê Văn Th và Lê Thị H2 mỗi người được nhận một kỷ phần với số tiền 1.975.000đ (Một triệu chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

2. Các ông bà Lê Văn T, Lê Thị N, Lê Văn D, Lê Văn H1, Lê Thị H, Lê Văn S, Lê Văn Th và Lê Thị H2 mỗi người phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST.

Ông Lê Văn T được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu số 7676 ngày 06/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, ông T đã nộp xong án phí DSST mà bản thân phải chịu. Ông T còn phải tiếp tục nộp số tiền án phí 900.000.000đ (Chín trăm ngàn đồng) của ông Lê Văn D, bà Lê Thị N, bà Lê Thị H.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Th1 Khê;
- Chi cục THADS Q. Th1 Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN VĂN HẬU